

Số: 43/2026/QĐ-UBND

Huế, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Cổ đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2024/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 18/2024/NĐ-CP của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 263/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Cổ đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Giải thưởng Cổ đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2026 và thay thế Quyết định số 71/2020/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự và thủ tục xét tặng Giải thưởng về khoa học và công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- TT. HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND;
- Các Sở, ban, ngành;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ;
- VP UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, KH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Toàn

QUY CHẾ
Xét tặng Giải thưởng Cổ đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo
thành phố Huế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định xét tặng Giải thưởng Cổ đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế (gọi tắt là Giải thưởng) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 43 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, nhân lực, nhân tài và giải thưởng trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo triển khai trên địa bàn thành phố Huế được đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền, các tổ chức, cá nhân thực hiện xét tặng Giải thưởng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tên giải thưởng, chu kỳ, thời điểm xét tặng

1. Tên giải thưởng: Giải thưởng Cổ đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế.

2. Chu kỳ: 03 năm/lần.

3. Thời điểm: xét tặng vào dịp tổ chức Ngày Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo Việt Nam (18/5) hoặc Ngày hội Đổi mới Sáng tạo Việt Nam (01/10) hoặc ngày Chuyển đổi số (10/10).

Điều 4. Đối tượng và lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

1. Đối tượng xét tặng Giải thưởng: Cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả có hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng:

Giải thưởng được xét và trao cho các tác giả, đồng tác giả có các công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc các lĩnh vực sau:

1. Tự nhiên;
2. Kỹ thuật, công nghệ và chuyên đổi số;
3. Y, dược;
4. Nông nghiệp và môi trường;
5. Xã hội và nhân văn.

Điều 5. Thẩm quyền xét tặng Giải thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế tổ chức xét và quyết định tặng Giải thưởng.

2. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực, tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức Giải thưởng phù hợp tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Điều 6. Cơ cấu và mức thưởng

1. Cơ cấu Giải thưởng gồm 13 giải theo các lĩnh vực quy định tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này, cụ thể:

- **05 Giải A/05 lĩnh vực:** là giải thưởng trao cho cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả của các công trình, là giải thưởng cao nhất của từng lĩnh vực trong cơ cấu giải thưởng.

- **05 Giải B/05 lĩnh vực:** là giải thưởng trao cho cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả của các công trình được chọn sau Giải A của từng lĩnh vực trong cơ cấu giải thưởng.

- **03 giải thưởng có công trình đáp ứng các tiêu chí, cụ thể:**

+ **01 Giải thưởng Nhà nghiên cứu nữ xuất sắc:** là giải thưởng được trao cho cá nhân Chủ nhiệm công trình là Nữ, có kết quả nghiên cứu tốt nhất trong các công trình đăng ký dự thi.

+ **01 Giải thưởng Nhà nghiên cứu trẻ xuất sắc:** là giải thưởng được trao tặng cho cá nhân chủ nhiệm công trình trẻ, dưới 35 tuổi tính từ thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ, có kết quả nghiên cứu tốt nhất trong các công trình đăng ký dự thi.

+ **01 Giải thưởng Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng:** là giải thưởng được trao tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng nổi bật trong phạm vi nghiên cứu của công trình đăng ký dự thi, được hội đồng lựa chọn bằng phương pháp kết hợp dữ liệu khách quan với đánh giá chuyên môn.

Căn cứ vào chất lượng các công trình đăng ký tham gia, căn cứ kết quả Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố, trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định điều chỉnh trao tặng số lượng giải thưởng giữa các lĩnh vực, loại hình giải thưởng nhưng đảm bảo không vượt quá tổng số giải thưởng quy định.

2. Mức thưởng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định mức thưởng phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm ban hành Kế hoạch tổ chức Giải thưởng trên cơ sở tham mưu của Sở Khoa học và Công nghệ, cụ thể như sau:

Tác giả công trình được nhận Cúp, Bằng chứng nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kèm theo mức tiền thưởng.

- Giải A, trị giá mỗi giải không quá 90 lần mức lương cơ sở.
- Giải B, trị giá mỗi giải không quá 70 lần mức lương cơ sở.
- Các Giải thưởng: Nhà nghiên cứu nữ xuất sắc; Nhà nghiên cứu trẻ xuất sắc; Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng, trị giá mỗi giải không quá 50 lần mức lương cơ sở.

Điều 7. Kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng

Kinh phí tổ chức xét tặng Giải thưởng và tiền thưởng được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN VÀ QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CỔ ĐÔ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Điều 8. Điều kiện xét tặng Giải thưởng

1. Cá nhân, tập thể là tác giả, đồng tác giả được đề nghị xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước;
- b) Không vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 14 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;
- c) Tuân thủ các quy định liên quan đến liêm chính khoa học và đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2. Có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau:

- a) Trong lĩnh vực chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố hoặc thực hiện tại thành phố Huế và phục vụ trực tiếp sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của thành phố Huế;
- b) Đã được công bố hoặc được nghiệm thu không quá 03 năm, được ứng dụng ít nhất 6 tháng tính đến thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
- c) Hồ sơ hợp lệ, được công bố theo quy định (trừ các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước);
- d) Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị xét tặng không có tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ tại thời điểm xét thưởng;

đ) Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh hoặc Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ thì không được đề nghị xét tặng Giải thưởng Cố đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

e) Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã được tặng Giải thưởng trong các lần xét thưởng trước thì không được đề nghị xét tặng trong các năm tiếp theo;

g) Đối với công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định pháp luật.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng

1. Tính mới

Kết quả nghiên cứu của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.

2. Tính sáng tạo

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có.

3. Tính hiệu quả

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế;

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của thành phố Huế.

4. Khả năng áp dụng thực tiễn

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể; có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay.

Điều 10. Hồ sơ và quy trình, thủ tục xét tặng Giải thưởng

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng:

Tác giả, đồng tác giả hoặc đại diện hợp pháp của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng giải thưởng trực tiếp hoặc qua dịch vụ công trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường thuộc thành phố Huế (*theo quy định của kế hoạch từng thời điểm xét tặng giải thưởng*), gồm:

- a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng (bản chính) theo mẫu số 01 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;
- b) Báo cáo tóm tắt công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bản chính) theo mẫu số 02 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;
- c) Tài liệu chứng minh việc công bố hoặc bản chính văn bản xác nhận kết quả ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo mẫu số 03 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;
- d) Tài liệu khác liên quan đến công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có).

Khi có yêu cầu, tác giả, đồng tác giả hoặc người đại diện hợp pháp của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải tạo điều kiện thuận lợi nhất để các thành viên Hội đồng được làm việc trực tiếp với bản gốc của văn bản, tài liệu liên quan đến công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị xét tặng Giải thưởng.

2. Quy trình, thủ tục xét tặng Giải thưởng

- a) Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ Kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng:
 - Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
 - Tổ chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;
 - Đăng trên Cổng thông tin điện tử thành phố Huế và Trang Thông tin điện tử ngành khoa học và công nghệ thành phố Huế danh sách tác giả, đồng tác giả công trình, tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng ít nhất 05 ngày để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng trước khi họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành;
 - Tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập theo quy định;
 - Đăng trên Cổng thông tin điện tử thành phố Huế và Trang Thông tin điện tử ngành khoa học và công nghệ thành phố Huế kết quả xét tặng Giải thưởng ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành trước khi tổ chức Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố. Thời gian đăng thông tin trên trang thông tin điện tử ít nhất là 05 ngày làm việc để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân và cộng đồng;

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thành lập Hội đồng, tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố;

- Đăng trên Cổng thông tin điện tử thành phố Huế và Trang Thông tin điện tử ngành khoa học và công nghệ thành phố Huế kết quả xét tặng Giải thưởng ở Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố ít nhất là 05 ngày làm việc trước khi gửi văn bản đề nghị kèm danh sách, biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố và báo cáo tóm tắt công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng (02 bản chính) đến Ban Thi đua-Khen thưởng, Sở Nội vụ.

Thời hạn hoàn thành công tác tổ chức xét tặng Giải thưởng ở mỗi cấp Hội đồng trong vòng 30 ngày làm việc tính từ thời điểm kết thúc nhận hồ sơ.

- Tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (nếu có);

- Tổ chức tổng kết và trao tặng Giải thưởng;

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tặng Giải thưởng, có trách nhiệm báo cáo kết quả xét tặng về Bộ Khoa học và Công nghệ để phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi và quản lý.

b) Ban Thi đua-Khen thưởng, Sở Nội vụ

Tiếp nhận hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố tặng thưởng trong thời hạn 05 ngày làm việc.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế

Xem xét, quyết định việc công nhận Giải thưởng trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Ban Thi đua-Khen thưởng, Sở Nội vụ.

Điều 11. Thành phần và nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố

Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố được thành lập để tổ chức đánh giá, lựa chọn các công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1. Thành phần của Hội đồng.

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành do Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành lập theo các lĩnh vực nêu tại khoản 2 Điều 4 của Quy chế này.

Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành có từ 07 đến 09 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp; Phó Chủ tịch hội đồng, các thành viên là nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu lĩnh vực của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị xét tặng Giải thưởng.

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, có từ 09 đến 11 thành viên. Hội đồng gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên khác. Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Ủy ban nhân dân thành phố; Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hoặc nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp; Các thành viên là nhà quản lý, nhà khoa học, chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp, am hiểu lĩnh vực của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị xét tặng Giải thưởng.

c) Thành viên Hội đồng không được có quyền lợi, lợi ích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả được đề nghị xét tặng, hoặc có lý do khác làm ảnh hưởng đến tính khách quan, minh bạch trong quá trình xét chọn;

d) Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền thành lập Hội đồng có thể mời tác giả, đồng tác giả hoặc đại diện hợp pháp của công trình, đại diện của cơ quan, tổ chức chủ trì và ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến tham dự phiên họp của Hội đồng để cung cấp thêm thông tin, ý kiến chuyên môn.

2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng:

a) Hội đồng làm việc theo nguyên tắc công bằng, dân chủ, khách quan; việc biểu quyết được thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b) Cuộc họp của Hội đồng chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên tham dự. Cuộc họp phải do Chủ tịch Hội đồng chủ trì hoặc Phó Chủ tịch được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền bằng văn bản; Phiếu hợp lệ của Hội đồng là phiếu có số điểm không chênh lệch quá 20% so với điểm trung bình của các thành viên Hội đồng có mặt. Không có tiêu chí nào có quá 1/3 số thành viên Hội đồng có mặt cho không điểm (0 điểm) trong phiếu chấm điểm.

c) Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành đề nghị Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố xem xét phải đạt được tỷ lệ: Giải A với điểm trung bình của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp đạt trên 90 điểm; Giải B với điểm trung bình của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp chấm đạt từ trên 80 đến 90 điểm; Giải Nhà nghiên cứu nữ xuất sắc; Giải Nhà nghiên cứu trẻ xuất sắc; Giải Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng được đề xuất dành cho Cá nhân tương ứng Chủ nhiệm công trình là nữ, Chủ nhiệm công trình trẻ và Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng nổi bật, nhưng công trình phải có điểm trung bình tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp chấm điểm đạt từ 70 trở lên.

Tùy vào chất lượng công trình, Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành có thể đề xuất số lượng nhiều hơn số lượng giải thưởng theo quy định nhưng không vượt quá 04 công trình/lĩnh vực.

d) Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét tặng Giải thưởng phải đạt được tỷ lệ: Giải A đạt điểm trung bình của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp chấm trên 90 điểm; Giải B đạt điểm trung bình của tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp chấm trên 80 đến 90 điểm; Giải Nhà nghiên cứu nữ xuất sắc; Giải Nhà nghiên cứu trẻ xuất sắc; Giải Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng được đề xuất tương ứng dành cho Cá nhân Chủ nhiệm công trình là nữ, Chủ nhiệm công trình trẻ và Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng nổi bật, nhưng công trình phải có điểm trung bình tổng số thành viên Hội đồng có mặt tại cuộc họp chấm điểm đạt từ 70 trở lên.

Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố xem xét công trình được Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành đề nghị, có thể điều chỉnh số lượng giải thưởng, loại hình giải thưởng khi cần thiết và quyết định đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xét tặng Giải thưởng trên cơ sở kết quả chấm điểm nhưng không vượt quá tổng số lượng giải thưởng quy định.

Trường hợp các công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đề nghị có tỷ lệ phiếu đồng ý bằng nhau và vượt quá cơ cấu Giải thưởng (nếu có), Hội đồng tổ chức bỏ phiếu lại để lựa chọn.

3. Các mẫu áp dụng cho phiên họp của Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành và Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố bao gồm:

- a) Phiếu nhận xét công trình theo Mẫu số 04a, Mẫu số 04b tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;
- b) Phiếu chấm điểm công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Mẫu số 05a, 05b Phụ lục kèm theo Quyết định này;
- c) Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo Mẫu số 06 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này;
- d) Biên bản họp Hội đồng xét Giải thưởng theo Mẫu số 07 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn và chủ trì tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí cho Giải thưởng và kinh phí cho công tác tổ chức Giải thưởng đúng quy định.

3. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thông tin, tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện thuận lợi cho các tác giả, đồng tác giả có công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tham gia xét tặng Giải thưởng.

4. Trách nhiệm của các cơ quan thông tấn, báo chí của thành phố và Trung ương đóng trên địa bàn thành phố

Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng các thông tin liên quan đến việc xét tặng Giải thưởng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

(Kèm theo Quyết định số 43/2026/QĐ-UBND)

Mẫu số 01: Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng Cổ đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mẫu 02: Báo cáo tóm tắt công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mẫu số 03: Văn bản xác nhận ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Mẫu số 04a: Phiếu nhận xét Hội đồng xét tặng giải thưởng chuyên ngành

Mẫu số 04b: Phiếu nhận xét Hội đồng xét tặng giải thưởng thành phố

Mẫu số 05a: Phiếu chấm điểm công trình dành cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành

Mẫu số 05b: Phiếu chấm điểm công trình dành cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng thành phố

Mẫu số 06: Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

Mẫu số 07: Biên bản họp Hội đồng xét Giải thưởng

Mẫu số 01 Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng Cố đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

 ..., ngày ... tháng ... năm ...

BẢN ĐĂNG KÝ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CỐ ĐÔ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÀNH PHỐ HUẾ

Kính gửi:

I. Thông tin tác giả/đồng tác giả

*** Trường hợp 01 tác giả:**

1. Họ và tên tác giả công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Quốc tịch:

2. Ngày, tháng, năm sinh:

Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:

3. Nơi cư trú:

4. Điện thoại: E-mail:

5. Nơi công tác:

*** Trường hợp đồng tác giả** (kê khai các thông tin nêu trên dạng bảng tại trang A4 kèm theo, có cột chữ ký của các đồng tác giả; cơ quan chủ trì ký, đóng dấu (nếu có))

II. Thông tin công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1. Tên công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

2. Lĩnh vực xét tặng

- | | |
|--|--------------------------|
| a) Khoa học tự nhiên | ☐ |
| b) Khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số | ☐ |
| c) Khoa học y, dược | ☐ |
| d) Khoa học nông nghiệp và môi trường | ☐ |
| đ) Khoa học xã hội và nhân văn | ☐ |

Sau khi tìm hiểu các quy định về Giải thưởng Cố đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế, tôi/chúng tôi gửi hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Cố đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế, hồ sơ bao gồm:

- Bản đăng ký đề nghị xét tặng giải thưởng (bản chính) (... trang);
- Tài liệu chứng minh việc công bố (bản sao) hoặc văn bản xác nhận ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bản chính) (... trang);
- Các tài liệu khác liên quan đến công trình (nếu có): ... (... trang).

Tôi/chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin kê khai tại hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Cố đô về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thành phố Huế.

CƠ QUAN CHỦ TRÌ (Nếu có)
 (Ký, đóng dấu)

TÁC GIẢ/ĐỒNG TÁC GIẢ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02. Báo cáo tóm tắt công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày... tháng... năm...

**BÁO CÁO TÓM TẮT
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

1. Tên công trình:.....

2. Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề nghị xét tặng Giải thưởng lần thứ: ...

Đề nghị lần đầu tiên: năm ... (đề nghị xét tặng Giải thưởng ...); lần thứ hai: năm... (đề nghị xét tặng Giải thưởng ...); ... (trường hợp công trình không phải tham gia đề nghị xét tặng lần đầu, đề nghị bổ sung tại mục 7 và 8 thuyết minh nội dung mới, thành tựu gia tăng...của công trình so với lần đề nghị trước).

3. Lĩnh vực xét tặng

- a) Khoa học tự nhiên ☐
- b) Khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số ☐
- c) Khoa học y, dược ☐
- d) Khoa học nông nghiệp và môi trường ☐
- đ) Khoa học xã hội và nhân văn ☐

4. Kinh phí thực hiện công trình

- a) Sử dụng hoàn toàn ngân sách nhà nước ☐
- b) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐
- c) Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định ☐

5. Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc):...

Thời gian công bố/ứng dụng: - Công bố: ... năm

- Ứng dụng: ... năm

6. Cơ quan chủ trì/thực hiện công trình (nếu có):

7. Cơ quan chủ quản (nếu có):

8. Tóm tắt chung về công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (bối cảnh hình thành, nội dung và đặc điểm chủ yếu,...)

9. Tóm tắt về những thành tựu đã đạt được

9.1. Mục đích, đối tượng, phạm vi, phương pháp nghiên cứu và kết quả nghiên cứu chính của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Mục đích nghiên cứu:

- Đối tượng nghiên cứu:
- Phạm vi nghiên cứu:
- Phương pháp nghiên cứu:
- Kết quả nghiên cứu:

9.2. Tự đánh giá về giá trị của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tính mới (Kết quả nghiên cứu của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết)

.....

b) Tính sáng tạo (Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có)

.....

c) Tính hiệu quả (Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Huế; Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của thành phố Huế)

- Tổ chức ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có):

.....

- Hiệu quả về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

.....

- Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác:

.....

- Tổng doanh thu hoặc thu nhập mới tăng thêm (nếu có):
- Lợi nhuận mới tăng thêm (nếu có):
- Thời gian thu hồi vốn (năm):
- Giải trình phương thức tính thu nhập hoặc tính lợi nhuận mới tăng thêm (nếu có):

.....

- Danh sách một số tổ chức đã ký hợp đồng tiếp nhận chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm của công trình với giá trị lớn (nếu có):

.....

Tên tổ chức 1:

Địa chỉ: Điện thoại: E-mail:

Họ, tên người đứng đầu:

Giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm (đơn vị tính: Việt Nam đồng):

Thời gian thực hiện hợp đồng (thời gian bắt đầu - thời gian kết thúc):

Tên tổ chức 2:

Địa chỉ: Điện thoại: E-mail:

Họ, tên người đứng đầu:

Giá trị hợp đồng chuyển giao công nghệ hoặc mua sản phẩm (đơn vị tính: Việt Nam đồng):

Thời gian thực hiện hợp đồng (thời gian bắt đầu - thời gian kết thúc):

.....

d) Khả năng áp dụng thực tiễn (Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế; có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể; có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay)

.....

e) Nội dung khác (nếu có)

9.3. Tài liệu công bố (bài báo, sách chuyên khảo, ...) và trích dẫn

.....

9.4. Các Giải thưởng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc Giải thưởng khác đã được tặng cho công trình (nếu có)

TT	Tên giải thưởng	Năm tặng thưởng
1		
2		
...		

9.5. Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có)

a) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp trong nước

TT	Tên và nội dung văn bằng	Năm cấp văn bằng
1		
2		
...		

b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ đã được cấp ở nước ngoài

Tên nước	Số đơn nộp hoặc số văn bằng bảo hộ	Năm chấp nhận bảo hộ hoặc cấp văn bằng bảo hộ	Nội dung được bảo hộ
1			
2			
...			

10. Về tác giả công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

10.1 Trường hợp một tác giả

- Họ và tên (và học hàm, học vị):

- Giới tính: Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:

- Số CCCD/hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ nơi cư trú: Điện thoại:
- Quá trình và nơi đào tạo, chuyên ngành đào tạo (từ bậc đại học trở lên)⁽¹⁾
.....
- Quá trình công tác⁽²⁾

10.2. Trường hợp đồng tác giả

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của công trình ⁽³⁾	Chữ ký
1									
...									

TÁC GIẢ/ĐỒNG TÁC GIẢ
(Ký, ghi rõ họ tên)

-
- (1) và (2) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng
- (3) Có thể kê khai bổ sung thành trang giấy A4 riêng.

Mẫu số 03. Văn bản xác nhận ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

VĂN BẢN XÁC NHẬN ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

A. PHẦN KÊ KHAI CỦA TÁC GIẢ

1. Trường hợp một tác giả

- Họ và tên (và học hàm, học vị):
- Giới tính:
- Ngày, tháng, năm sinh: Quốc tịch:...
- Số CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
- Địa chỉ nơi cư trú: Điện thoại:
- Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả:

2. Trường hợp đồng tác giả¹

TT	Họ và tên (và học hàm, học vị)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Cơ quan công tác hoặc quản lý tác giả	Địa chỉ nơi cư trú	Điện thoại	Thời gian tham gia công trình (bắt đầu, kết thúc)	Nội dung trực tiếp đóng góp vào giá trị khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của công trình ⁽³⁾	Chữ ký
1									
...									

2. Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

2.1. Tên công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

.....

2.2. Lĩnh vực của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- a) Khoa học tự nhiên ☐
- b) Khoa học kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số ☐
- c) Khoa học y, dược ☐
- d) Khoa học nông nghiệp và môi trường ☐
- đ) Khoa học xã hội và nhân văn ☐

2.3. Kinh phí thực hiện công trình

- a) Sử dụng hoàn toàn ngân sách nhà nước ☐

b) Sử dụng một phần ngân sách nhà nước ☐

c) Không sử dụng ngân sách nhà nước ☐

3. Tổ chức ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: E-mail:

Số Quyết định thành lập (nếu có):

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh (nếu có))

.....

Họ và tên người đứng đầu tổ chức:

4. Tóm tắt hiệu quả ứng dụng của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Thời gian thực hiện (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc):...

Thời gian công bố/ứng dụng: - Công bố: ... năm

- Ứng dụng: ... năm

b) Hiệu quả ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

.....

.....

c) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

.....

.....

d) Nội dung khác có liên quan đến hiệu quả ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có)

.....

.....

CƠ QUAN CHỦ TRÌ

(Nếu có)

(Ký, đóng dấu)

TÁC GIẢ/ĐỒNG TÁC GIẢ

(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Kê khai thông tin đầy đủ các đồng tác giả

B. PHẦN XÁC NHẬN CỦA TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Thông tin đơn vị:

Tên tổ chức:.....

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: E-mail:

Số Quyết định thành lập (nếu có):

Lĩnh vực đăng ký hoạt động chính (đăng ký kinh doanh (nếu có))

.....

Họ và tên người đứng đầu tổ chức:

2. Thông tin công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xác nhận

2.1. Tên công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

.....

.....

2.2 Tác giả/đồng tác giả công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

.....

3. Thời gian ứng dụng

Thời gian ứng dụng (tháng, năm bắt đầu - tháng, năm kết thúc):...

4. Xác nhận ứng dụng (theo các tiêu chí: hiệu quả đối với tổ chức, đối với xã hội)

a) Hiệu quả ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

.....

.....

b) Hiệu quả về kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác

.....

.....

c) Nội dung khác có liên quan đến hiệu quả ứng dụng công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nếu có)

.....

.....

TỔ CHỨC ỨNG DỤNG CÔNG TRÌNH

(Ký, đóng dấu)

Mẫu số 04a. Phiếu nhận xét Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI
THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH
LĨNH VỰC...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày ... tháng ... năm ...

**PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CÓ ĐỘ VỀ
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
THÀNH PHỐ HUẾ
LẦN THỨ**

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình:.....

.....

2. Tác giả công trình

2.1. Tác giả ☐ ☐ ☐

2.2. Đồng tác giả ☐ ☐

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):.....

4. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

II. Các tiêu chuẩn nhận xét, đánh giá

1. Tính mới

Kết quả nghiên cứu của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết

.....

Được đánh giá cao về giá trị khoa học và được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong, ngoài nước

.....

2. Tính sáng tạo

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có

.....

3. Tính hiệu quả

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

.....

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao chất

lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của thành phố Huế

4. Khả năng áp dụng thực tiễn

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay

Thời gian công bố/ nghiệm thu và ứng dụng trong thực tiễn tại thành phố Huế

Có sản phẩm ứng dụng trong thực tế tại thành phố Huế

III. Phần đánh giá của thành viên Hội đồng:

1. Kết luận của Thành viên Hội đồng (trong đó nêu rõ đề nghị tặng các Giải: Giải A; Giải B; Các giải: Nghiên cứu nữ xuất sắc, Nghiên cứu trẻ xuất sắc; Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng hoặc không đề nghị tặng các Giải thưởng)

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng: ☐

+ Giải A ☐ ☐

+ Giải B ☐ ☐ ☐

+ Giải thưởng:

* Nhà Nghiên cứu ☐ nữ xuất sắc ☐

* Nhà Nghiên cứu trẻ xuất sắc ☐

* Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng ☐

Lý do:

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng ☐

Lý do:

2. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04b. Phiếu nhận xét Hội đồng xét tặng giải thưởng thành phố
HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THƯỞNG THÀNH PHỐ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU NHẬN XÉT
CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CỐ ĐÔ VỀ KHOA
HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
THÀNH PHỐ HUẾ
LẦN THỨ

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình:.....

.....

2. Tác giả công trình

2.1. Tác giả ☐ ☐ ☐

2.2. Đồng tác giả ☐ ☐

3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):.....

4. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

II. Các tiêu chuẩn nhận xét, đánh giá

1. Tính mới

Kết quả nghiên cứu của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết

.....

Được đánh giá cao về giá trị khoa học và được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong, ngoài nước

.....

2. Tính sáng tạo

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có

.....

3. Tính hiệu quả

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.

.....

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao chất

lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của thành phố Huế

4. Khả năng áp dụng thực tiễn

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể

Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay

Thời gian công bố/ nghiệm thu và ứng dụng trong thực tiễn tại thành phố Huế

Có sản phẩm ứng dụng trong thực tế tại thành phố Huế

III. Phần đánh giá của thành viên Hội đồng:

1. Kết luận của Thành viên Hội đồng (trong đó nêu rõ đề nghị tặng các Giải: Giải A; Giải B; Các giải: Nghiên cứu nữ xuất sắc; Nghiên cứu trẻ xuất sắc; Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng hoặc không đề nghị tặng các Giải thưởng)

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng: ☐

+ Giải A ☐ ☐

+ Giải B ☐

+ Giải thưởng:

* Nhà Nghiên cứu ☐ nữ xuất sắc ☐

* Nhà Nghiên cứu trẻ xuất sắc ☐

* Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng ☐

+ Lý do:

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng ☐ ☐

Lý do:

2. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05a. Phiếu chấm điểm công trình dành cho Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CHUYÊN NGÀNH **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
LĨNH VỰC KHOA HỌC..... **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

PHIẾU CHẤM ĐIỂM CÔNG TRÌNH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CỐ ĐÔ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÀNH PHỐ HUẾ
LẦN THỨ
(kèm theo Phiếu nhận xét)

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình:
2. Tác giả công trình:
 - 2.1. Tên tác giả: ☐
 - 2.2. Đồng tác giả: ☐
3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):
4. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

II. Các tiêu chí chấm điểm

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tính mới	20	
	Kết quả nghiên cứu của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	10	
	Được đánh giá cao về giá trị khoa học và được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong, ngoài nước	10	
2	Tính sáng tạo	15	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có	15	
3	Tính hiệu quả	25	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ	15	

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.		
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của thành phố Huế	10	
4	Khả năng áp dụng thực tiễn	40	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế	10	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể	10	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay	10	
	Thời gian công bố/nghiệm thu và ứng dụng trong thực tiễn tại thành phố Huế	10	
	Tổng cộng	100	

III. Phần đánh giá của thành viên Hội đồng

1. Kết luận của Thành viên Hội đồng (trong đó nêu rõ đề nghị tặng các giải: Giải A; Giải B; Các giải: Nghiên cứu nữ xuất sắc; Nghiên cứu trẻ xuất sắc; Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng hoặc không đề nghị tặng các Giải thưởng)

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng: ☐

+ Giải A ☐ ☐

+ Giải B ☐ ☐

+ Giải thưởng:

* Nhà Nghiên cứu ☐ nữ xuất sắc ☐

* Nhà Nghiên cứu trẻ xuất sắc ☐

* Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng ☐

Lý do:.....

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng ☐ ☐ ☐

Lý do:

2. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

Huế, ngày tháng năm
 Thành viên Hội đồng

**Mẫu số 05b. Phiếu chấm điểm công trình dành cho Hội đồng xét tặng giải thưởng
thành phố**

HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU CHẤM ĐIỂM CÔNG TRÌNH
ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG CỐ ĐÔ VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ
VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO THÀNH PHỐ HUẾ
LẦN THỨ

I. Thông tin chung về hồ sơ

1. Tên công trình:
2. Tác giả công trình:
 - 2.1. Tên tác giả: ☐
 - 2.2. Đồng tác giả: ☐
3. Cơ quan chủ trì công trình (nếu có):
4. Họ và tên thành viên Hội đồng:.....

II. Các tiêu chí chấm điểm

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Tính mới	20	
	Kết quả nghiên cứu của công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sao chép, trùng lặp, chưa từng được công bố trước đó, hoặc đưa ra phương pháp tiếp cận mới đối với các vấn đề đã biết.	10	
	Được đánh giá cao về giá trị khoa học và được công bố, trích dẫn trên các tạp chí khoa học có uy tín trong, ngoài nước	10	
2	Tính sáng tạo	15	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phải thể hiện sự sáng tạo thông qua việc đề xuất các giải pháp mới, độc đáo hoặc cải tiến đáng kể so với các nghiên cứu, công nghệ hoặc phương pháp hiện có	15	
3	Tính hiệu quả	25	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội hoặc được sử dụng làm căn cứ khoa học cho việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của thành phố Huế.	15	

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn, có tác động tích cực, điển hình, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường, hội nhập quốc tế, phục vụ trực tiếp sự phát triển của thành phố Huế	10	
4	Khả năng áp dụng thực tiễn	40	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tính khả thi cao, dễ dàng triển khai, áp dụng hoặc nhân rộng trong thực tế	10	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có khả năng tạo ra sản phẩm, quy trình, giải pháp hoặc mô hình có giá trị sử dụng cụ thể	10	
	Công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có tiềm năng thương mại hóa, chuyển giao hoặc ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, phù hợp với các điều kiện kinh tế, xã hội và công nghệ hiện nay	10	
	Thời gian công bố/nghiệm thu và ứng dụng trong thực tiễn tại thành phố Huế	10	
	Tổng cộng	100	

III. Phần đánh giá của thành viên Hội đồng

1. Kết luận của Thành viên Hội đồng (trong đó nêu rõ đề nghị tặng các Giải: Giải A; Giải B; Các giải: Nghiên cứu nữ xuất sắc; Nghiên cứu trẻ xuất sắc; Giải Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng hoặc không đề nghị tặng các Giải thưởng)

- Đề nghị xét tặng Giải thưởng: ☐

+ Giải A ☐ ☐

+ Giải B ☐ ☐

+ Giải thưởng:

* Nhà Nghiên cứu ☐ nữ xuất sắc ☐

* Nhà Nghiên cứu trẻ xuất sắc ☐

* Tác giả, nhóm tác giả có ấn phẩm khoa học ảnh hưởng ☐

Lý do:.....

- Không đề nghị xét tặng Giải thưởng ☐ ☐ ☐

Lý do:

2. Ý kiến nhận xét hoặc đề nghị khác (nếu có)

.....

Huế, ngày tháng năm
 Thành viên Hội đồng

Mẫu số 06. Biên bản họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG
LĨNH VỰC ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN**HỌP HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG****I. NHỮNG THÔNG TIN CHUNG**

- Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:.....
Tác giả/đại diện tác giả công trình:
- Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... số ... ngày ... tháng ... năm
- Ngày họp Hội đồng:.....
Địa điểm:.....
- Số thành viên có mặt trên tổng số thành viên của Hội đồng: .../...
Vắng mặt: ... người, gồm các thành viên:
.....
.....
- Khách mời tham dự họp Hội đồng

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1		
2		
...		

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG*** Đối với Phiên họp thứ nhất:**

- Đại diện cơ quan Thường trực công bố quyết định thành lập Hội đồng; phổ biến các quy định liên quan đến hoạt động của Hội đồng.
- Hội đồng nhận hồ sơ công trình.
- Hội đồng thống nhất phương thức làm việc.
- Hội đồng phân công các thành viên làm ủy viên phản biện nhận xét đối với từng công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng. Danh sách ủy viên phản biện từng công trình như sau:

TT	Họ và tên, học hàm, học vị của ủy viên phản biện	Công trình được phân công phản biện
1		
2		
3		
4		
....		

*** Đối với Phiên họp xét tặng Giải thưởng:**

1. Các ủy viên phản biện, ủy viên đọc văn bản nhận xét, phân tích hồ sơ công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng theo từng tiêu chuẩn được quy định (Chủ tịch Hội đồng đọc các văn bản nhận xét, đánh giá của các thành viên vắng mặt - nếu có).

Thành viên Hội đồng nêu câu hỏi đối với các ủy viên phản biện về từng nội dung nhận xét công trình so với tiêu chuẩn quy định.

2. Hội đồng trao đổi, thảo luận về công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng, đối chiếu với từng tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng.

3. Bầu Ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

a) Trưởng ban:

b) Hai ủy viên:

.....

4. Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá công trình được trình bày trong Biên bản kiểm phiếu gửi kèm theo.

5. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng

a) Kết quả bỏ phiếu của Hội đồng:

- Đề nghị tặng Giải thưởng: ...

- Không đề nghị tặng Giải thưởng: ...

Số phiếu đề nghị tặng Giải thưởng trên tổng số thành viên Hội đồng: .../...

b) Đánh giá, nhận xét công trình đề nghị tặng Giải thưởng(hoặc phân tích lý do không đề nghị tặng Giải thưởng):

.....

.....

c) Kết luận của Hội đồng:

■ Trường hợp đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ kết quả bỏ phiếu đánh giá, Hội đồng kiến nghị Hội đồng xét tặng Giải thưởng xem xét và thực hiện các thủ tục tiếp theo để đề nghị tặngcho công trình: ...

■ Trường hợp không đề nghị tặng Giải thưởng:

Căn cứ kết quả bỏ phiếu đánh giá, Hội đồng không đề nghị xét tặng Giải thưởng cho công trình: ...

Biên bản này đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng dự họp cùng nghe và thống nhất thông qua nội dung Biên bản.

**THƯ KÝ KHOA HỌC CỦA HỘI
ĐỒNG**

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 07. Biên bản kiểm phiếu đánh giá công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng

**HỘI ĐỒNG XÉT TẶNG
GIẢI THƯỞNG
LĨNH VỰC ...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... , ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
ĐÁNH GIÁ CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

1. Tên công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng:

STT	Công trình/cụm công trình	Tác giả/đại diện tác giả
1		

2. Quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp ... số ... ngàytháng... năm

3. Ngày họp Hội đồng:

Địa điểm:

4. Kết quả bỏ phiếu

- Số phiếu phát ra:

- Số phiếu thu về:

- Số phiếu hợp lệ:

- Kết quả bỏ phiếu (số phiếu đề nghị tặng Giải thưởng trên tổng số thành viên Hội đồng):

TT	Công trình/cụm công trình	Họ và tên các thành viên Hội đồng và đề nghị tương ứng									Đề nghị/ Không đề nghị
1											

• Đề nghị tặng Giải thưởng:/.....

• Không đề nghị tặng Giải thưởng:/.....

5. Kết luận

.....

BAN KIỂM PHIẾU
(Các thành viên ký, ghi rõ họ tên)

1. Trưởng ban.....

2. Ủy viên.....

3. Ủy viên.....